TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ JÚT** **TỈNH ĐẮK NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số:33/2023/DS-ST
Ngày 29-9-2023
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lộc Thị Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Lê Thị Hòa.
2. Bà Nguyễn Thị Thuận.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Quý – Kiểm sát viên.

Ngày 29/9/2023 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2023/TLST – DS ngày 16 tháng 6 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST – DS ngày 29/8/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 90/2023/QĐST - DS ngày 13/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Dương Thuyền T, sinh năm 2002.
Trú tại: Thôn A, xã K, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Có mặt
- Bị đơn: Ông Hà Văn D, sinh năm: 1992
Trú tại: Thôn B, xã K, huyện C, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Dương Thuyền T trình bày: Do mối quan hệ quen biết ngày 20/01/2023 tôi có cho ông Hà Văn D vay số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng); khi vay hai bên viết Giấy mượn tiền, không tính lãi suất, hẹn đến ngày 30/3/2023 trả toàn bộ số nợ. Đến hạn trả nợ tôi có đến đòi nhiều lần nhưng ông D cố tình trốn tránh không trả nợ.

Nay tôi yêu cầu Tòa án buộc ông Hà Văn D phải trả số tiền còn nợ là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng), không yêu cầu tính lãi, theo Giấy mượn tiền đề ngày 20/01/2023.

Bị đơn ông Hà Văn D: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã nhiều lần gửi, giao thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cho bị đơn nhưng bị đơn đều vắng mặt không có lý do nên vụ án không hòa giải được.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về phía người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn Hà Văn D không chấp hành vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ 02, nên HĐXX xét xử vắng mặt ông Duẩn là phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, ông Hà Văn D phải trả cho bà Dương Thuyền T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa hội đồng xét xử nhận định:

[1] . Về tố tụng:

- Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Dương Thuyền T khởi kiện yêu cầu ông Hà Văn D có địa chỉ: Thôn B, xã K, huyện C, tỉnh Đăk Nông trả số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) mà ông Duẩn đã vay. Vì vậy, quan hệ pháp luật là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về thời hạn giải quyết vụ án: Vụ án được thụ lý ngày16/6/2023, ngày 29/8/2023 vụ án dược đưa ra xét xử công khai, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 203 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án được giải quyết trong hạn luật định.

[2]. Về nội dung: Hợp đồng vay tài sản giữa bà Dương Thuyền T và ông Hà Văn D là hoàn toàn có thật, điều đó được thể hiện qua Giấy mượn tiền ngày 20/01/2023 mà nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án chứng cứ bản gốc có chữ ký của ông Hà Văn D. Nội dung trong Giấy mượn tiền giữa bà T và ông D cụ thể như sau: Ông D mượn bà T số tiền số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng), hẹn đến 30/3/2023, không thỏa thuận lãi suất.

Xét nội dung của hợp đồng: thỏa thuận hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xác định đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tại Điều 463 của Bộ luật dân sự quy định:

"Điều 463. Hợp đồng vay tài sản:

Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định"

Tại khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự quy định:

"Điều 466. Nghĩa vụ trả nợ của bên vay

1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác".

Đến thời hạn trả nợ nhưng ông Hà Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông D đã vi phạm thời hạn trả nợ.

Tại khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự quy định:

"Điều 470. Thực hiện hợp đồng vay có kỳ hạn

1. Đối với hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi thì bên cho vay có quyền trả lại tài sản bất cứ lúc nào, nhưng phải báo trước cho bên cho vay một thời gian hợp lý, còn bên cho vay chỉ được đòi lại tài sản trước kỳ hạn, nếu được bên vay đồng ý."

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX xét thấy: yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thuyền T là có cơ sở: buộc ông Hà Văn D phải trả cho bà Dương Thuyền T số tiền gốc còn nợ là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng).

[3]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 15.000.000đ là: 15.000.000đ x 5% = 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng). Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 235; Điều 244; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, khoản 1 Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Dương Thuyền T.

1. Buộc ông Hà Văn D phải trả cho bà Dương Thuyền T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Hà Văn D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền, bà Dương Thuyền T có quyền yêu cầu thi hành án. Từ khi có đơn

yêu cầu thi hành án thì áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015 để tính lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền.

2. Về án phí: Buộc ông Hà Văn D phải nộp 750.000đ (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả bà Dương Thuyền T số tiền 375.000 đồng (Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0000289 ngày 09/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Đăk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Lộc Thị Vinh